

Số: 77/2026/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Hà Đức H và chị Đào Hoàng Lê.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của anh Hà Đức H;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2026 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh **Hà Đức H**, sinh ngày 05/10/1985

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người bị kiện:* Chị **Đào Hoàng L**, sinh ngày 12/3/1987

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Đức H và chị Đào Hoàng L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 02/6/2021, tại UBND*

phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang – Nay là UBND phường B, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Giao cháu Hà Tuệ A, sinh ngày 04/7/2021 cho chị Đào Hoàng Lê trực T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Hà Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hà Tuệ A là 5.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2026 cho đến khi cháu Hà Tuệ A đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường Bình Thuận (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Mạnh Hồng